

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2010/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý và ủy quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số: 209/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định 49/2008/NĐ-CP, ngày 28/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 209/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số: 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số: 83/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số: 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số: 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng; Nghị định: 112/2009/NĐ-CP, ngày 14/12/2009 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số: 48/NĐ-CP, ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư: 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số: 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về phân cấp quản lý và ủy quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên"

Điều 2. Ngoài việc chấp hành thực hiện quy định này các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn phải tuân thủ các quy định, chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2010. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Đinh Tiến Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý và ủy quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2010/QĐ-UBND,
ngày 30 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Điện Biên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số vấn đề liên quan đến việc phân cấp quản lý và ủy quyền quyết định phê duyệt các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bao gồm: Chủ trương đầu tư, kế hoạch đầu tư, tổ chức lập, thẩm định quyết định phê duyệt dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu, tổ chức thực hiện dự án, bàn giao và quyết toán công trình đưa vào khai thác sử dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các công trình, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bao gồm: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, vốn hỗ trợ có mục tiêu, vốn trái phiếu chính phủ, vốn tín dụng ưu đãi, vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án lớn (trừ các dự án vốn ODA, NGO).

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền phê duyệt quyết định đầu tư

1. Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.
2. Đảm bảo sự thống nhất quản lý toàn bộ nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật ngân sách.
3. Người được phân cấp quản lý, ủy quyền chỉ được quyết định phê duyệt các dự án đã được giao kế hoạch hoặc đã có chủ trương đầu tư bằng văn bản của Ủy ban Nhân dân tỉnh.
4. Việc phê duyệt dự án phải đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, nghiêm cấm việc phê duyệt đầu tư dàn trải, lãng phí, đầu tư những hạng mục không thực sự cần thiết.

5 . Người được phân cấp, ủy quyền phê duyệt quyết định đầu tư xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Về quyết định của mình.

Điều 4. Chủ đầu tư

Chủ đầu tư dự án công trình xây dựng là đơn vị quản lý, sử dụng công trình được quyết định trước khi lập dự án đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình và Luật Ngân sách nhà nước.

Trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì Ủy ban Nhân dân tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện có thể giao cho đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư. Trong trường hợp này đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm cử người tham gia với chủ đầu tư trong việc tổ chức lập dự án, thiết kế, lựa chọn nhà thầu, theo dõi quản lý thực hiện dự án, nghiệm thu và tiếp nhận bàn giao, quyết toán đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Ủy ban Nhân dân tỉnh giao chủ đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh; ủy ban nhân dân cấp huyện giao chủ đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện cùng với kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm hoặc bằng văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư trong quá trình điều hành kế hoạch hàng năm.

Chương II CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Điều 5. Về kế hoạch đầu tư

1. Các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách tỉnh được phân cấp cho ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ chi tiết bao gồm: Vốn đầu tư phát triển thuộc các Dự án 134, 135, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng cao, vốn đầu tư phát triển ổn định biên giới Việt - Lào theo quyết định 160, vốn hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, vốn tín dụng ưu đãi dành cho kiên cố hóa kênh mương loại II và loại III.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách, UBND cấp huyện có trách nhiệm giao kế hoạch vốn chi tiết đến danh mục dự án và chậm nhất sau 20 ngày phải gửi quyết định giao kế hoạch về báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3 . Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển phải đáp ứng các quy định:

a) Danh mục đưa vào kế hoạch phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được duyệt và các dự án cấp bách có chủ trương bằng văn bản của UBND tỉnh.

b) Kế hoạch vốn bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; các dự án bố trí vốn thực hiện dự án trong năm kế hoạch phải được ghi kế hoạch chuẩn bị đầu

từ kế hoạch năm trước hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và phải có quyết định đầu tư được duyệt trước 31/10 năm trước đó .

c) Dự án nhóm C bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án không quá 3 năm, dự án nhóm B bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án không quá 5 năm. Nếu các ngành các địa phương có công trình bố trí vốn kéo dài quá thời hạn quy định thì không được bổ sung danh mục khởi công mới cho đến khi bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, dự án tiếp chi.

Điều 6. Về lập, thẩm định dự án đầu tư

1. Lập Dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Khi đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải tổ chức lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng) trình người quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt.

2. Thẩm định dự án đầu tư: Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án trước khi phê duyệt. Đầu mỗi thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư. Đối với các dự án đã được phân cấp hoặc uỷ quyền quyết định đầu tư thì người được phân cấp hoặc uỷ quyền quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án; cụ thể như sau;

a. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định dự án do mình quyết định đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổ chức thẩm định dự án, thời gian thẩm định dự án theo các quy định tại Khoản 7 Điều 10 - Nghị định số: 12/2009/NĐ-CP.

b. Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức thẩm định dự án do mình quyết định đầu tư. Đầu mỗi thẩm định dự án do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và lấy ý kiến các cơ quan có liên quan ở cấp huyện để thẩm định dự án. Thời gian để các cơ quan chuyên ngành, cơ quan có liên quan tham gia thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Các đơn vị ủy quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án trước khi phê duyệt. Đầu mỗi thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư. Trước khi phê duyệt phải có ý kiến tham gia thẩm định của các Sở chuyên ngành. Thời gian tham gia thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, quá thời hạn nêu trên, nếu cơ quan được đề nghị tham gia thẩm định không có ý kiến thì được coi như nhất trí với nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật trình duyệt.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (bao gồm cả kế hoạch đầu thầu):

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư các dự án đầu tư thuộc ngân sách tỉnh quản lý theo quy định. Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phân cấp cho Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy quyền cho Giám đốc các Sở, Ban ngành tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

a) Phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt đầu tư các công trình thuộc diện lập báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định tại Nghị định 12/2009/NĐ-CP do UBND cấp huyện hoặc các cơ quan trực thuộc UBND huyện đó làm Chủ đầu tư.

b) Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình do cơ quan đó, hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan đó được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư.

c) Đối với các chương trình, dự án đã được phân cấp cho ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phê duyệt theo quy chế quản lý riêng của từng chương trình, dự án thì thực hiện theo các quy định của chương trình, dự án đó.

2. Đối với các công trình sửa chữa, nâng cấp chỉ được phê duyệt khi đã có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (các dự án đã xây dựng, sửa chữa trước đó), các nội dung sửa chữa, nâng cấp phải thành lập Hội đồng đánh giá kiểm tra thực tế thống nhất phương án sửa chữa trước khi lập báo cáo KTKT.

Điều 8. Về điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 14 - Nghị định: 12/2009/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 - Nghị định: 83/2009/NĐ-CP. Đối với các dự án đã được phân cấp, ủy quyền quyết định phê duyệt đầu tư, khi điều chỉnh dự án dẫn tới tổng mức đầu tư của công trình vượt phạm vi lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tổng mức đầu tư điều chỉnh bằng hoặc lớn hơn 15 tỷ đồng) thì các cơ quan được phân cấp, ủy quyền quyết định phê duyệt đầu tư phải báo cáo xin chủ trương bằng văn bản của UBND tỉnh trước khi quyết định việc điều chỉnh công trình. Các công trình chỉ thực hiện điều chỉnh sau khi đã có đầy đủ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định.

Chương III THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập thiết kế xây dựng công trình, trường hợp chủ đầu tư có đủ năng lực thì được tự thiết kế, trường hợp chủ đầu tư không có đủ năng lực thì thuê tổ chức tư vấn thiết kế. Riêng đối với trường hợp thiết kế ba bước thì nhà thầu thi công có thể được giao lập thiết kế bản vẽ thi công khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định.

2. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

a) Thẩm định, phê duyệt thiết kế đối với trường hợp thiết kế ba bước.

- Đối với thiết kế kỹ thuật: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật. Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thiết kế để làm cơ sở cho việc thẩm định. Kết quả thẩm tra được thể hiện bằng văn bản.

- Đối với thiết kế bản vẽ thi công: Thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu đã phê duyệt vào bản vẽ trước khi đưa ra thi công. Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công và ký xác nhận trong bản vẽ trước khi phê duyệt.

b, Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đối với các trường hợp thiết kế hai bước và thiết kế một bước.

Đối với trường hợp thiết kế hai bước, chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công. Đối với trường hợp thiết kế một bước, chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công để người quyết định đầu tư phê duyệt cùng với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình. Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ nội dung thiết kế bản vẽ thi công để làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.

Điều 10. Dự toán xây dựng công trình

1. Dự toán xây dựng công trình được xác định theo công trình xây dựng hoặc hạng mục công trình cụ thể đối với các dự án lớn có nhiều hạng mục, thời gian thi công kéo dài và là căn cứ để chủ đầu tư quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Dự toán công trình hạng mục công trình được lập căn cứ trên cơ sở khối lượng các công việc xác định theo thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, nhiệm vụ công việc phải thực hiện của công trình (hạng mục công trình) và đơn giá xây dựng công trình, chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (%) cần thiết để thực hiện khối lượng, nhiệm vụ công việc đó.

3. Nội dung dự toán công trình (hạng mục công trình) bao gồm: Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư tổ chức việc thẩm định dự toán công trình trước khi phê duyệt.

2. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực thẩm định thì được phép thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự toán công trình.

Tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra dự toán công trình chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về kết quả thẩm tra.

3. Chủ đầu tư phê duyệt dự toán công trình sau khi đã thẩm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả phê duyệt dự toán công trình. Dự toán công trình được phê duyệt là cơ sở để xác định giá gói thầu, giá thành xây dựng và là căn cứ để đàm phán ký kết hợp đồng, thanh toán với nhà thầu trong trường hợp chỉ định thầu.

Điều 12. Về lập, thẩm định phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, trên cơ sở báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn và quyết định xử lý tình huống trong đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và khoản 19, 20 - Điều 2- Luật 38/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng được ký sau khi bên giao thầu hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu theo quy định và các bên tham gia đã kết thúc quá trình đàm phán hợp đồng theo quy định cụ thể tại Nghị định số: 48/2010/NĐ-CP, ngày 7 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 14. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình

Quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm quản lý chất lượng xây dựng, quản lý tiến độ xây dựng, quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình, quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng, quản lý môi trường xây dựng. Trong quá trình thi công xây dựng công trình chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu quản lý trên nhằm đảm bảo tiến độ chất lượng, an toàn và đảm bảo môi trường xây dựng công trình theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực để quản lý thì phải thuê tư vấn quản lý điều hành dự án.

Chương IV

TẠM ỨNG, THANH, QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 15. Về tạm ứng vốn thực hiện hợp đồng xây dựng

Tạm ứng vốn để thực hiện Hợp đồng xây dựng được thực hiện ngay sau khi hợp đồng xây dựng có hiệu lực và bên giao thầu đã nhận được bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có). Mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng và thu hồi tạm ứng thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định: 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ và phải được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Chủ đầu tư có trách nhiệm cùng với nhà thầu tính toán mức tạm ứng hợp lý, quản lý sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả. Nghiêm cấm việc tạm ứng mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích. Trường hợp vốn tạm ứng chưa thu hồi nhưng không sử dụng hoặc sử dụng vào việc khác, chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi.

Điều 16. Thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình

1. Thời hạn thanh toán

Thời hạn thanh toán do các bên thoả thuận nhưng không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thoả thuận trong hợp đồng và được quy định cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên nhận thầu, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới cơ quan cấp phát, cho vay vốn;

b) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của chủ đầu tư, cơ quan cấp phát, cho vay vốn phải chuyển đủ giá trị của lần thanh toán cho bên nhận thầu, trên cơ sở kế hoạch vốn được giao.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán trong hồ sơ đề nghị thanh toán; cơ quan thanh toán vốn đầu tư không chịu trách nhiệm về đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán trong hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư. Trong quá trình thanh toán, nếu phát hiện những sai sót trong hồ sơ đề nghị thanh toán, cơ quan thanh toán vốn đầu tư thông báo bằng văn bản để Chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

3. Nghiêm cấm các cơ quan thanh toán vốn đầu tư và Chủ đầu tư tự đặt ra các quy định trái pháp luật trong việc thanh toán vốn đầu tư xây dựng.

4. Các nhà thầu, chủ đầu tư chậm trễ trong việc thanh toán vốn thì sẽ bị điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án khác đảm bảo tiến độ và khả năng giải ngân; nếu để dẫn tới kết dư thì số vốn để kết dư của dự án sẽ được hòa vào nguồn vốn đầu tư phát triển chung của tỉnh để bố trí cho các dự án cấp bách và đáp ứng tốt các yêu cầu về tiến độ và chất lượng, không được xem xét bố trí lại cho dự án để kết dư năm kế hoạch trước.

Điều 17. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình

1. Các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước sau khi hoàn thành đều phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

2. Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp là chi phí được

thực hiện trong phạm vi dự án, thiết kế, dự toán được duyệt kể cả phần điều chỉnh, bổ sung theo quy định của hợp đồng đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư được quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình để trình người quyết định đầu tư phê duyệt chậm nhất là 12 tháng đối với các dự án nhóm A, 9 tháng đối với dự án nhóm B và 6 tháng đối với dự án nhóm C kể từ ngày công trình hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng. Sau 6 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết công nợ, tất toán tài khoản dự án tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.

Đối với công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng thuộc dự án đầu tư xây dựng, việc quyết toán thực hiện theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

4. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư:

Người quyết định đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư. Đối với các dự án thuộc diện lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho các ngành và cấp huyện quyết định đầu tư, thì ủy quyền cho Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

5. Đối với các chủ đầu tư không thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư theo quy định ngoài việc bị xử phạt theo quy định chung sẽ không được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án mới cho đến khi hoàn thành việc quyết toán các dự án còn tồn đọng theo quy định.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy định này; chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh sửa đổi, bổ sung nếu có phát sinh, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển, về lập thẩm định phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu, tiến độ xây dựng, hiệu quả các dự án nhất là đối với các dự án được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư.

Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ban ngành tỉnh.

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở chuyên ngành thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và giá xây dựng trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát về năng lực hoạt động của các Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công.

2. Sở Tài chính, Kho Bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện công tác thanh toán, giám sát việc thanh toán vốn đầu tư kịp thời đúng quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo đúng thời hạn quy định.

3. Giám đốc các sở Ban ngành tỉnh được phân cấp, ủy quyền phê duyệt quyết định đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phân cấp quyết định đầu tư; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về các nội dung công việc được phân cấp, ủy quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động về đầu tư xây dựng trên địa bàn. Có trách nhiệm phối hợp với các chủ đầu tư (đối với các dự án đầu tư trên địa bàn không do huyện làm chủ đầu tư) để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các dự án.

2. Thực hiện nghiêm quy định về phân cấp quyết định đầu tư; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về các nội dung công việc được phân cấp, ủy quyền.

3. Các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả các dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Các quyết định được ủy quyền phê duyệt phải được gửi về UBND tỉnh, sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ngay sau khi phê duyệt để báo cáo, theo dõi quản lý. Trường hợp người được ủy quyền phê duyệt chưa gửi quyết định đến các cơ quan quản lý cấp tỉnh thì coi như dự án chưa được phê duyệt trong quá trình xem xét điều chỉnh kế hoạch và bố trí vốn đầu tư.

2. Định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý, UBND cấp huyện, Giám đốc các sở ngành, các chủ đầu tư phải có báo cáo cụ thể tình hình thực hiện về khối lượng thực hiện và giải ngân các công trình được phân cấp đến Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi quản lý, những đơn vị không có báo cáo đầy đủ Ủy ban Nhân dân tỉnh sẽ không đảm bảo việc cân đối bố trí vốn.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc, các ngành, các cấp phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 22. Xử lý chuyển tiếp

Các Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt trước thời điểm quyết định này có hiệu lực thi hành thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt. Đối với các Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đã được UBND tỉnh quyết định phê duyệt trước thời điểm quyết định này có hiệu lực khi cần phải điều chỉnh bổ sung theo quy định tại Điều 14 - Nghị định: 12/2009/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 - Nghị định: 83/2009/NĐ-CP thì thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Đinh Tiến Dũng